TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 303/2019/DS-PT
Ngày: 13 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tư vấn lập quy hoạch"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Phạm Việt Trung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 260/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tư vấn lập quy hoạch".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2019/DS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2019/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C

Địa chỉ trụ sở: Số 07, đường L, khóm 4, phường 7,thành phố C, tỉnh C.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Minh C – sinh năm: 1960, địa chỉ: Số 07, đường L, khóm 4, phường 7, thành phố C, tỉnh C (theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2019, có mặt)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK

Địa chỉ trụ sở: Số 131, đường T, phường AP, quận N, thành phố C.

Địa chỉ văn phòng tại Cà Mau: Lô D, khu đô thị Dầu khí, đường N, phường 1, thành phố C, tỉnh C

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm: 1982, chức danh: Giám đốc (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Hồ Minh C - đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 13/10/2008 Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK do ông Nguyễn Trung Trí đại diện, có ký hợp đồng số 65/HĐXD/PVC-CM ngày 13/10/2008 về việc tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng với Công ty Phát triển nhà Minh Hải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C). Theo Hợp đồng đã ký, nội dung công việc Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK phải thực hiện là lập quy hoạch chi tiết xây dựng tuyến đường Ngô Quyền nối dài (đoạn từ cổng Công viên Văn Hóa đến cầu Giồng Kè), địa điểm tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; yêu cầu về sản phẩm: Sản phẩm của Hợp đồng lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị theo Điều 24 Luật Xây dựng và Điều 26 Nghị Định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; tổng giá trị hợp đồng là 88.234.000đ; thời gian thực hiện hợp đồng là 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng thể nhưng không rõ thời gian cụ thể.

Sau khi ký hợp đồng nêu trên, Công ty Phát triển nhà Minh Hải (sau đây viết tắt là Công ty) có tạm ứng cho Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK (sau đây viết tắt là Mekong – PVC) 40% giá trị hợp đồng với số tiền 35.300.000đ theo đề nghị tạm ứng số 440/ĐN-ĐTDKCM ngày 13/10/2008 của Mekong – PVC. Thời gian thực hiện hợp đồng là 60 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng thể nhưng đến nay đã trên 10 năm mà Mekong – PVC vẫn chưa bàn giao được sản phẩm theo hợp đồng, vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký trong khi Công ty đã chi tạm ứng theo đề nghị tạm ứng của Mekong – PVC. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty đã cho Mekong – PVC thời gian 01 tháng để bàn giao sản phẩm nhưng đến nay Mekong – PVC vẫn chưa bàn giao sản phẩm đạt chất lượng cho Công ty. Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, Mekong – PVC có gửi sản phẩm cho Công ty nhưng sản phẩm không đúng quy định, chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chưa được cơ quan chuyên môn thẩm định, không được Giám đốc Mekong – PVC ký nên Công ty không đồng ý với sản phẩm. Nay Công ty yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK hoàn trả cho Công ty số tiền đã tạm ứng bằng 35.300.000 đồng, ngoài ra Công ty không còn yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ L – đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ngày 13/10/2008, Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK có ký với Công ty Phát triển nhà Minh Hải (nay là Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C) hợp đồng số 65/HĐXD/PVC-CM về việc tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng tuyến đường Ngô Quyền nối dài (đoạn từ cổng Công viên Văn Hóa đến cầu Giồng Kè),

địa điểm tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Sau khi ký hợp đồng, Mekong – PVC có nhận tiền tạm ứng theo hợp đồng đã ký với số tiền 35.300.000đ. Nhiều lần Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK triển khai thực hiện hợp đồng nhưng vì chủ đầu tư là Công ty Phát triển nhà Minh Hải không giải phóng được mặt bằng và nhiều lý do khách quan khác nên Mekong – PVC phải ngưng thực hiện và không bàn giao được sản phẩm cho Công ty Phát triển nhà Minh Hải. Đến nay Mekong – PVC cũng đã bàn giao sản phẩm của hợp đồng cho Công ty, tỷ lệ thực hiện hợp đồng ước tính đạt 54,5%, nhưng Công ty không đồng ý với sản phẩm của Mekong – PVC. Công ty cho rằng sản phẩm chưa đủ cơ sở pháp lý và không có giá trị sử dụng mà không nói rõ vì sao không có giá trị sử dụng. Đại diện nguyên đơn cho rằng sản phẩm chưa được cơ quan chức năng phê duyệt và chưa được cơ quan chuyên môn thẩm định. Theo hợp đồng đã ký giữa Mekong – PVC với Công ty thì việc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thẩm định hồ sơ quy hoạch là nghĩa vụ của Công ty. Trường hợp sản phẩm chưa đạt chất lượng thì yêu cầu Công ty phối hợp với Mekong – PVC, nêu rõ sai sót cần điều chỉnh, khắc phục để Mekong – PVC điều chỉnh lại sản phẩm theo yêu cầu của Công ty. Đồng thời yêu cầu Công ty nhận sản phẩm, xác nhận giá trị hoàn thành và tiến hành thanh lý hợp đồng với Mekong – PVC. Mekong – PVC không đồng ý hoàn lại số tiền 35.300.000đ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 128/2019/DS-ST ngày 29/8/2019, Toà án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Căn cứ các Điều 412, 414, 418 của Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ các Điều 26, Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C về việc buộc Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK hoàn trả số tiền 35.300.000đ (*ba mươi lăm triệu ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/9/2019, Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau với lý do Mekong – PVC đã không thực hiện như cam kết tại hợp đồng tư vấn, không cung cấp nhiệm vụ quy hoạch để Công ty trình cơ quan chức năng phê duyệt làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo, gây ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty. Việc cung cấp hồ sơ của Mekong – PVC hiện tại không còn giá trị sử dụng để thực hiện mục đích nêu trên. Công ty có cho thời gian đến ngày 25/7/2019 đề cung cấp hồ sơ, đánh giá khối lượng hoàn thành nhằm hoàn ứng số tiền trên nhưng đến ngày

09/8/2019 Mekong – PVC mới cung cấp là không đúng thời gian quy định, các hồ sơ đều là hồ sơ phục hồi lại (ký lùi ngày), không có nhiệm vụ quy hoạch theo như các phần việc đã thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng. Do đó, Công ty yêu cầu Mekong – PVC hoàn trả số tiền 35.300.000 đồng. Tại phiên tòa phía nguyên đơn thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C xác định quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm Công ty có đồng ý với phía Công ty Mekong-PVC là cho thời hạn đến ngày 25/7/2019 đề cung cấp hồ sơ, đánh giá khối lượng hoàn thành để xác định trước đây Mekong-PVC có thực hiện bản vẽ thiết kế hay không vì hiện tại phía Mekong-PVC đang trong giai đoạn tiến hành giải thể và phía Công ty cũng cung cấp tài liệu là bản vẽ thiết kế quy hoạch xây dựng, trên bản vẽ có thể hiện năm là 2010. Như vậy phía Mekong-PVC đã cung cấp được bản thiết kế theo như yêu cầu của Công ty.

[2] Tại phiên tòa, phía Công ty cũng thừa nhận trước đây Công ty phát triển nhà Minh Hải đã cổ phần hóa vào năm 2009 thành Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C nên không còn thực hiện chức năng lập quy hoạch chi tiết xây dựng nên nếu có tiến hành thực hiện theo hợp đồng đã ký kết với công ty Mekong-PVC thì cũng không có ý nghĩa, bản vẽ tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng cũng không được sử dụng và cũng không phục vụ gì cho Công ty. Công ty có yêu cầu nhiều lần đối với Mekong-PVC bàn giao sản phẩm và thanh toán tiền nhưng Công ty không có tài liệu chứng minh. Đến thời điểm xét xử thì Công ty vẫn đồng ý cho Mekong-PVC cung cấp bản thiết kế, nếu thời gian trước đó Mekong-PVC có thực hiện, để tiến hành thanh lý và Mekong-PVC đã cung cấp thiết kế năm 2010 nhưng Công ty lại cho rằng bản thiết kế này mới được lập lại và không có giá trị sử dụng. Mặc dù thời điểm này bản thiết kế không có giá trị sử dụng nhưng hợp đồng giữa Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C và công ty Mekong-PVC được giao kết

từ năm 2008, đến năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C mới đi kiện, trong thời gian này phía công ty Mekong-PVC đã có lập bản thiết kế năm 2010. Trong suốt thời gian này phía Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C không tiến hành thanh lý hợp đồng và cũng không có ý kiến gì đối với công ty Mekong-PVC.

[3] Như vậy, có cơ sở chấp nhận Mekong-PVC có thực hiện một phần công việc nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Đầu tư - Phát triển nhà C về việc buộc Mekong-PVC phải hoàn trả lại số tiền tạm ứng là 35.300.000 đồng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 128/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Căn cứ các Điều 412, 414, 418 của Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ các Điều 26, Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C về việc buộc Công ty cổ phần Phát triển đô thị DK hoàn trả số tiền 35.300.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C phải chịu là 1.765.000 đồng, đã dự nộp 882.500 đồng theo biên lai thu số 0000018 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ, còn phải nộp tiếp 882.500 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty cổ phần Đầu tư – Phát triển nhà C phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000762 ngày 12/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà